TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U** **TỈNH C**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 65/2025/DS-ST Ngày 19-6-2025 V/v "Tranh chấp tiền hụi"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U, TỈNH C

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Việt Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Hoàng Thám;

Bà Đoàn Thảo Nhi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Yến Ngọc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện U, tỉnh C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U, tỉnh C tham gia phiên tòa: Bà Phạm Tuyết Trân – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U, tỉnh C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 52/2025/TLST-DS ngày 04 tháng 4 năm 2025 về việc Tranh chấp tiền hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2025/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà La Thị C (6 Tần), sinh năm: 1957;

Địa chỉ: Ấp B, xã K, huyện U, tỉnh C;

- Bị đơn: 1. Bà Đỗ Thị Ú.

2. Ông Lê Như Ý, sinh năm: 1987.

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã K, huyện U, tỉnh C.

(Bà C, ông Ý vắng mặt có yêu cầu xét xử vắng mặt, bà Ú vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 27 tháng 02 năm 2025, nguyên đơn bà La Thị C trình bày: Vợ chồng ông Lê Như Ý và bà Đỗ Thị Ú có mở một số dây hụi, bà tham chơi, hàng tháng đóng tiền hụi cho ông Ý và bà Ú, nhưng ông Ý và bà Ú tuyên bố đình hụi, không tiếp tục khui và gom hụi và cũng không trả lại tiền hụi cho bà. Dây hụi bà tham gia gồm: Dây hụi mở ngày 20/4/2022 âm lịch, loại 3.000.000 đồng/tháng, gồm 24 chân, bà tham gia 02 chân, trong danh sách ghi tên Bà thím 6 Tần, T là tên chồng bà nên thường gọi bà là 6 Tần. Bà đã đóng hụi từ 04/2022 âm lịch đến tháng 9/2023 là 19 tháng. Số tiền hụi còn nợ là: 19 tháng x 3.000.000 đồng x 2 chân =

108.000.000 đồng. Bà đã đòi nhiều lần nhưng vợ chồng Ý, Ú hứa hẹn rồi né tránh không trả tiền hụi cho bà. Nên bà yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết buộc ông Lê Như Ý và bà Đỗ Thị Ú phải có trách nhiệm trả cho bà số tiền hụi là 108.000.000 đồng.

- Tại biên bản ghi lời khai ngày 05/6/2025, bị đơn ông Lê Như Ý trình bày: Bà C có tham gia hụi do vợ ông làm chủ nhưng để tên của ông. Do hụi đình nên chưa trả tiền hụi cho bà C. Hụi mở ngày 20/4/2022 âm lịch đã đóng được 19 lần, do hụi viên không đóng hụi lại nên ông không có khả năng trả tiền hụi thay nên đình hụi. Số tiền hụi bà C đóng chưa đến 100.000.000 đồng nên ông yêu cầu được trả lại bằng tiền hụi bà C đã đóng và xin được trả dần do điều kiện kinh tế hiện gặp khó khăn.

- Kiểm sát viên phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng theo pháp luật tố tụng dân sự; Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ theo quy định của pháp luật. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Áp dụng Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 16, 18 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 về Họ, H, B, P; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà La Thị C, buộc ông Lê Như Ý, bà Đỗ Thị Ú có nghĩa vụ trả cho bà C tổng số tiền hụi đã đóng tương ứng số tiền 108.000.000 đồng. Án phí: Áp dụng Điều 12, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp theo yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn được xác định là tranh chấp dân sự về tiền hụi, thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện U theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Ý, bà C vắng mặt có yêu cầu xét xử vắng mặt, bà Ú vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bà C, ông Ý và bà Ú.

[2] Về nội dung: Xét thấy, ông Ý thừa nhận bà C có tham gia hụi do vợ chồng ông làm chủ mở ngày 20/4/2022 âm lịch, loại hụi 3.000.000 đồng/tháng, đóng hàng tháng, bà C đã đóng được 19 lần nên Hội đồng xét xử có căn cứ xác định, vợ chồng ông Ý và bà Ú làm chủ hụi, bà C tham gia 02 chân hụi của dây hụi mở ngày 20/4/2022 âm lịch đóng được 19 lần, loại hụi 3.000.000 đồng/tháng, vợ chồng ông Ý và bà Út Đ hụi nhưng chưa trả tiền hụi cho bà C nên bà C kiện đòi tiền hụi là có căn cứ chấp nhận, số tiền hụi bà C yêu cầu vợ chồng ông Ý, bà Ú trả của 02 chân hụi là 108.000.000 đồng.

Quá trình tố tụng, ông Ý cho rằng do hụi kêu cao xin được trả lại bằng số tiền hụi đã đóng (hụi sống). Xét thấy, sau đình hụi do vợ chồng ông Ý và bà Ú không thỏa thuận với hụi viên về số tiền hụi phải trả nên theo quy định thì số lần đã đóng hụi thì hụi viên được hưởng theo số tiền của chân hụi đã thỏa thuận, do đó, không chấp nhận ý kiến của ông Ý về việc trả lại tiền hụi theo số tiền hụi đã đóng. Nợ phát

sinh trong thời kì hôn nhân của vợ chồng ông Ý và bà Ú nên vợ chồng ông Ý và bà Ú có nghĩa vụ liên đới thanh toán số tiền hụi còn nợ cho bà C theo đơn khởi kiện là 108.000.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền nêu trên thì người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

[3] Về án phí dân sự có giá ngạch: Yêu cầu của bà C được chấp nhận nên không phải chịu án phí. Án phí dân sự ông Ý và bà Ú phải chịu là 108.000.000 đồng x 5% = 5.400.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 144; khoản 1 Điều 147; khoản 1, khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471 của Bộ luật Dân sự; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về hụi, họ, biêu, phường.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà La Thị C. Buộc ông Lê Như Ý và bà Đỗ Thị Ú có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho bà La Thị C số tiền hụi còn thiếu là 108.000.000 (Một trăm lẻ tám triệu) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành số tiền nêu trên thì người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Như Ý và bà Đỗ Thị Ú liên đới phải chịu là 5.400.000 (năm triệu bốn trăm ngàn) đồng.

- Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh C;
- VKSND huyện U;
- Chi cục THADS huyện U;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Việt Hằng